TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HỒI** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2024/QĐST-HNGĐ	*Ngọc Hồi, ngày 19 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬNCỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 144 và Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37 và danh mục lệ phí của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 105/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2024, về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thoả thuận về nuôi con"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Lê Thị X, sinh năm 1982;

- Anh Lê Thanh D, sinh năm 1980;

Cùng địa chỉ: thôn 5, thị trấn P; huyện Ni, tỉnh Kon Tum.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn: Chị Lê Thị X và anh Lê Thanh D thỏa thuận thuận tình ly hôn với lý do vợ chồng chung sống nảy sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không hạnh phúc.

Xét thấy viêc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, được chấp nhận theo Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

[2] Về con chung: Có 02 con chung tên là Lê Thị Quỳ N, sinh ngày 14/9/2004; Lê Thị Thanh T, sinh ngày 23/3/2014. Theo sự lựa chọn của con thì khi ly hôn chị Xuân sẽ là người trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng con Lê Thị

Thanh T cho đến khi trưởng thành, tự lập được. Đối với cháu Lê Thị Quỳ N hiện nay đã trưởng thành và tự lập được nên không yêu cầu Toà án giải quyết, về cấp dưỡng nuôi con tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết. Việc thoả thuận nuôi con của chị X và anh D phù hợp với nguyện vọng con và điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con cái nên cần ghi nhận sự thoả thuận này.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết nên Tòa án không đề cập đến.

[4] Về lệ phí: Chấp nhận theo thỏa thuận của các đương sự, anh Lê Thanh D nhận nộp lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), để nộp ngân sách nhà nước.

[5] Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể:

1.1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị X và anh Lê Thanh D thuận tình ly hôn. Hôn nhân giữa chị Xuân và anh Duẩn chấm dứt kể từ ngày ban hành quyết định này ngày 19/11/2024.

1.2. Về con chung: Giao con Lê Thị Thanh T, sinh ngày 23/3/2014 cho chị Lê Thị X là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con đến khi trưởng thành và tự lập được, về cấp dưỡng nuôi con chị X và anh D tự thoả thuận và không yêu cầu Toà án giải quyết. Đối với con Lê Thị Quỳ N hiện nay đã trưởng thành và tự lập được nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Sau khi ly hôn, việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

1.3. Về tài sản chung: Chị Lê Thị X và anh Lê Thanh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Lê Thanh D nhận nộp lệ phí sơ thẩm là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*, để nộp ngân sách nhà nước. Anh Lê Thanh D được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*, theo biên lai

tạm ứng lệ phí số: 0002103 ngày 01-11-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum, anh Duẩn đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu*;*
- VKSND h. Ngọc Hồi;
- THADS huyện Ngọc Hồi;
- UBND x. Tân Cảnh, h. Đăk Tô, t. Kon Tum;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Hành